

NĂM THỨ NHÌ SỐ 86

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 3 OCTOBRE 1918

LE COURRIER DE L'OUEST
(Edition en Quốc-Ngữ)

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THƠM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DINH GIA BẢN
TRONG CỐI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 5 \$ 00

Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00

Sáu tháng..... 4 50

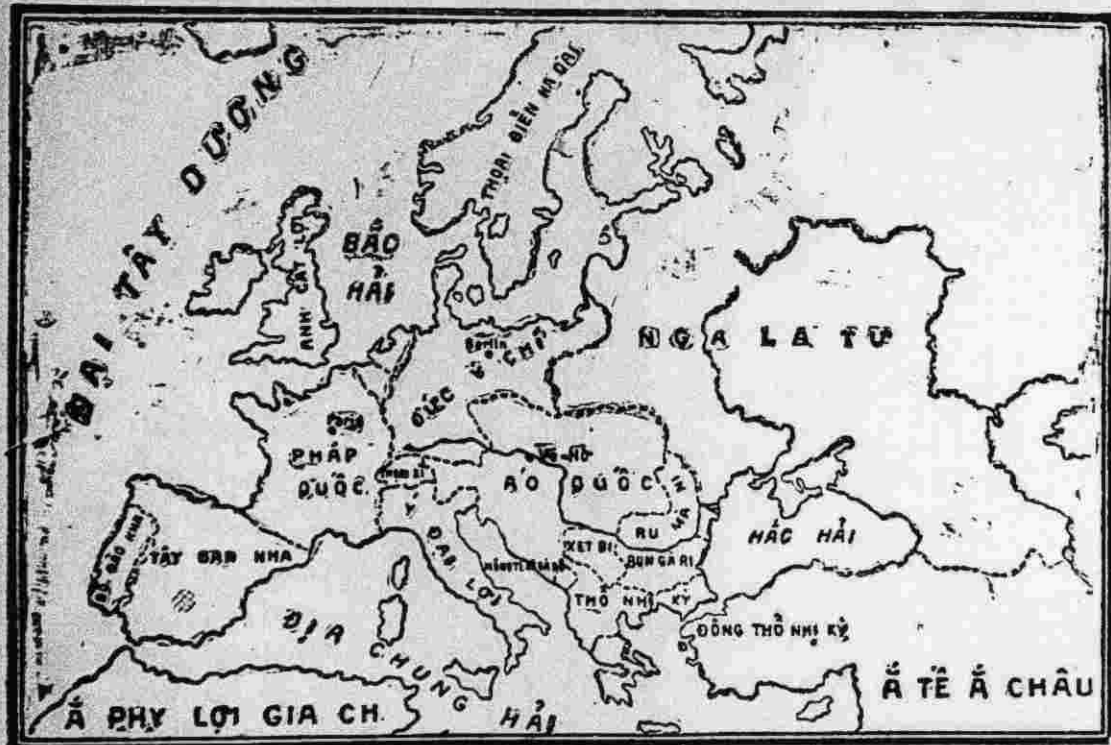
安
河
日
報

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhật báo xin do Bồn quán
mà thương nghị.

Mua nhật trình kể từ
đầu và giữa tháng và phải
TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bàn lễ mỗi số 0\$20.



Coi bài: « Sự tích giặc Âu-châu » hay lắm.

Ngà-la-tư (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ (Túc-ky), Ý-đại-lợi (I-ta-ly).

CANTHO. — IMP. DE L'OUEST

Các nhà Annam

Hãy nhớ khi mua thuốc mà uống cho dặng mạnh giới, thì hãy hỏi thăm mấy người lớn cũng là ông già bà cả, những kẻ ấy sẽ nói cho mà biết tiêu tức PHARMACIE NORMALE của ông H. DE MARI nhứt hạng bào chế y sanh, tại dặng CATINAT số 119 SAIGON, là có danh tiếng lắm, vì bán ròng những thuốc nhứt hạng, không hề làm gian dối bao giờ. Lại giá bán thì cũng nới, không khi nào thấy người Annam tới mua mà bán mất hơn người Tây đâu.

NHỮNG THUỐC THÂN HIỆU

Vin tonique du Dr H. DÉEM:

Thức rượu này dùng mà bổ, những người ốm-o hay đau, rét, và nhứt là cho người dờn bà có thai dùng thì con mình sanh ra có da thịt và mạnh giới.

SOLUTION Dr DÉEM

Trừ bệnh nha phiến rất mau và không có phá đau

BÁN RÒNG THUỐC THƯỢNG HẠNG

và nhiều hiệu có danh tiếng dẫu bạc hà **ESSENCE DE MENTHE DE MOLNIER**, tốt bực nhứt.

Chánh tiệm trừ thuốc hoàn PILULES PINK trị bệnh mất máu xanh xao, lại uống nó thì ngừa dặng các chứng bệnh ho, lao tổn.

PHARMACIE NORMALE:

H. DE MARI, PHARMACIEN DE 1^{re} CLASSE

Có bán các thứ thuốc đã kể tên trên, đó, và có bán các thứ thuốc, khác cũng hiệu nghiệm vậy.

HÀNG HẬU-GIANG

vốn dặng 60.000\$

Hàng này của Langsa và Annam hùng vốn lập tại Cần-thơ. Có trữ đủ các thứ hàng hóa vật dụng. Nói tắc một dều là tại Saigon có món chi, thì trong hàng này cũng có.

Bán sỉ và bán lẻ. Giá rẻ mà hàng tốt.

Cũng gởi hàng cho các xứ xa; ai mua món chi xin viết thư ngay cho Hàng, thì Hàng sẽ gởi hàng lập tức. Xin quý vị đến Hàng xem chơi thì rõ.

TỈNH LONG-XUYỀN

LỜI RAO

Lời rao cho ai nấy dặng hay rằng cái cầu ngan rạch Cai-Dung gần K. 6.3000, là đường Longxuyên đi Cánh-tho, nhà nước, đang sửa lại, nên xe đi không dặng.

Chừag nào sửa rồi, sẽ có lời rao khác cho bá tánh hay.

Longxuyên, le 21 Septembre 1918

Quan chủ tỉnh ký: LE BRET

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

MỤC LỤC

1.- Quốc trái.....	A. H.
2.- Luật hoa răng (Warrants).....	V. v. T.
3.- Bàn về hội Nông-Nghiep.....	ĐẶNG-VĂN-CHIỂU.
4.- Phan-thanh-Giang truyện.....	NG.-DƯ-HOÀI.
5.- Ngủ châu tân truyện.....	NG.-DƯ-HOÀI.
6.- Lương-duyên-Thạch.....	TRẦN-MẠNH.
7.- Phụ thể đàm luận.....	VỠ-V-HẬU.
8.- Việt phong thi cách.....	PHẠM-VĂN-NỖ.
9.- Đồn bà nên biết.....	ĐẶNG-VĂN-CHIỂU.
10.- Hội chợ Hanoi.....	
11.- Cách ngôn.....	HUYNH-VĂN-NGÀ.
12.- Máu xam.....	ĐẶNG-VĂN-CHIỂU.
13.- Nói lão.....	HUYNH-VĂN-NGÀ.
14.- Thi tập.....	MÙI XUYÊN-KHÔI.
15.- Thời sự. Giá bạc, giá lúa.....	

義民必宜 SOUSCRIVEZ A L'EMPRUNT NATIONAL 附借國債
Nghĩa-dân nên mua giấy Quốc-trái

Quốc trái

Trong ít ngày nữa đây, nhà nước sẽ cây chúng ta mua giấy Quốc trái một lần nữa.

Khi mở hội Hội-dồng quản hạt thì quan Phó soái Nam-kỳ, nói bởi làm sao cho nên Mầu-quàc mới cây dùng tiền bạc thêm, thì ông Đồng-lý hội đồng, thay mặt cho Nam-kỳ, mà nói câu này:

«Mầu-quàc sẽ cây tôi con rằng mà mua quốc trái, một lần nữa, vậy thì dân Langsa và dân Annam, không có ai mà dả diết không nghe lời Đại-pháp cây, dặng sầm thêm binh khí, dặng mà thắng trận cho mau.»

«Mình ở đây khỏi sự hiểm nguy khỏi bé lao khổ, như là mây anh em của mình nơi chiến trường, thì mình cũng sảng lòng, ứng nghĩa theo phậu mình, mà đem tiền của mà giúp đỡ quê hương, chờ.»

Cả Hội đồng đều tung hô lời ấy.

Vậy nên:

Bốn-quàc nhưn điệp ấy ra để «là Quốc trái», xin chur nhò lầy

hết ý trung thân ái quốc mà họa vận bài bát cú sau đây, hoặc là làm bài phú cũng được, miễn cho nhảm để mà thôi đừng kể mây vụn :

...

Gấp con máu quốc đầy bình
nhưng.

Bồn phận làm con phải hết lòng;
Lân quốc đã toan dâm máu nghĩa,
Nam-kỳ há chẳng trái gan trung.

Nhờ ơn hân-thầy nhà no ấm,

Gần chí dành cho nước phi dưng;

Dấu dẹp bạo tàn mau trọn thẳng,

Cùng vì khí giới sấm tình thông.

Ai gọi bài họa lại đều được
một số An-hà có in bài ấy mà coi.

A. H.

Luật Hoa-răng

THỔ SANG

(Sur les Warrants agricoles)

Loi (du 30 Avril 1906)

(1)

(modifiée par le décret du 6 mai 1915)

Điều thứ nhất. — Bất kỳ người nông phu(1) nào muốn vay bạc, cũng được phép để thế chung những vật thổ sang cũng là đồ bởi tài nghề mình làm ra tại chỗ đất vườn mình đương làm, ngoài trừ những món đồ bởi sử dụng nó làm cho vật ấy phải thuộc về vật bất di dịch(2)(thủ vật và muối cũng vậy; mà của ấy thì nó được phép

(1) hãy coi số nhật trình ngày 26 Septembre 1918

gìn giữ tại trong kho làm của nó hay là để tại chỗ đất vườn nó đương cây cấy, hoặc là như nó có nhập hội đồng-nghệp nào(3) hay là hội Đầu sang vật, (4) hay là hội Canh-nông nào thì phải gởi cho hội ấy cũng được, hoặc không thì như hai đảng (Thợ trái với chủ trái) bằng lòng cho một người nào kiên giữ, thì gởi cho người ấy cũng được nữa.

Mày thứ Hiệp lực hội (5) về sở Canh-nông nào mà điều lệ lập hội cho phép sấm của cái riêng (6) nếu có thổ sang gì lấy mà thế chung, thì cũng được vay được vậy.

Mày món đồ đã bị phép Hoa-răng, thì phải để y nhiên dạng làm của thế chung cho kẻ chấp giấy Hoa-răng, cho đèn klu nào trả nợ xong rồi mới thôi (7)

Kẻ đi vay hoặc là người lãnh giữ đồ đã bị phép Hoa-răng, thì phải lo gìn giữ sang sớt mày món ấy cho vườn tròn, song lo không khi nào dạng phép kẻ công lao gì với chủ trái Hoa-răng được (8)

(1)... Tiếng Nông-phu (Agriculteur) dùng đây là tiếng nói chung cho những người làm nghề trong việc đất cát, chủ viên, tá viên, chủ điền, tá điền, đều được trong tiếng ấy.

(2) Trong luật định phân tài sang (les Biens) ra làm hai thứ, một thứ BIENS MEUBLES, thì chỉ về những đồ di dịch được, đem dời chỗ này, chỗ kia được, như là: ghế bàn v... v...; BIENS IMMEUBLES thì chỉ những đồ dời chỗ không được, như là: đất, vườn, nhà v... v...

Nhưng mà nhiều khi đã biết của ấy dời chỗ này, chỗ kia được, mà bởi tại chỗ dùng nó, làm cho nó thuộc về là vật không dời dời (BIENS IMMEUBLES - PAR DESTINATION) như là những đồ để dùng trong cuộc ruộng rẫy, như là trâu, bò để cấy bừa; trục, cây, lúa và các thứ giống để phát cho tá điền; bò cày, cá trong đĩa, trong rạch, đồ để rèn, rơm, phân v... v... Luật này thêm muối diêm cũng vậy.

(3) Hội Đồng-nghệp (Syndicat professionnel), nghĩa là hội của những người làm ăn một nghề với nhau, lập hội, lập vang, đảng mà lo lãnh binh vực nhau như thế Canh-Nông nông-nghệp (Syndicat agricole) thì là hội của mấy người lo việc ruộng rẫy lập ra mà lo sự ích lợi chung trong nghề làm ruộng rẫy vườn tược.

(4) Hội bất sang vật về sở Canh-nông (Comices agricoles) nghĩa là hội của mấy người điền chủ, hoặc là tá điền, lập ra bày sự đấu xảo, phát phần thưởng, dâng cho việc Nông-phu tấn phát.

(5) Hiệp lực hội (Société coopérative) là hội của những người muốn lập ra đảng lo chung với nhau cho mạnh mẽ, cho ít tổn hao, v... v...

Như hội coopérative de consommation, hội hiệp lực lo trong việc chi dùng thì là hội nhau lại mua đồ cho rẻ, như là đồ ăn, quần áo v... v...

Như hội coopérative de crédit, hội hiệp lực cho vay, là hội góp nhau trong mấy người vào hội, kẻ dư nhiều, người dư ít, góp lại cho vay với nhau.

Còn hội coopérative de production là hội hiệp lực sanh hóa, là những kẻ một thứ hàng hóa với nhau, hội nhau lại, dâng có bán thì bán một giá mà thôi dâng cho bán cao giá mới được.

Cho nên mấy người làm ruộng rẫy hiệp lực với nhau mà bán lúa của mình, lập thành hội rồi mà có thổ sang gì làm của thế Hoa-răng được thì đi vay được.

Mấy hội như vậy, có của sang để thế Hoa-răng được, thì đem thế mà vay.

(6) Cần nói: như điều lệ lập hội cho sấm... là bởi có nhiên hội hoặc là hội tập cảm, hoặc là tại ý của mấy người lập hội không cho hội rao lập kinh doanh sự nghiệp riêng.

(7) Cái từ HOA-RĂNG, thì tôi đã cắt nghĩa trong kỷ nhật báo ngày 26 Septembre rồi; từ ấy cũng như từ cổ đất, cổ vườn của mình xưa nay vậy, và lại từ ấy nó thay mặt cho sang vật của mình đã cổ nữa, cho nên người chấp từ Hoa-răng, là người chủ cổ, nắm bốn và xát những vật cổ, tại trong tay.

Những đồ đem cổ Hoa-răng thì không nên dời chỗ, lưu dấu; phải để y nhiên như vậy, cho tới chừng trả nợ xong rồi, hay làm gì sẽ làm.

(8)... Của ấy không nên làm hư hao, mất thiếu, người đi vay chịu lãnh giữ của mình đã bị Hoa-răng, hoặc là ngoài nào ra lãnh giữ, nếu có thất phát sự gì, là lại cho những vật để thế chung, thì phải bị trách cứ, thưởng bồi. Còn như có tiền công nếu có xin đòi bồi, thì đòi ai thì đòi, chứ không được phép tranh với người chủ trái Hoa-răng; như đó ấy, có bị phát mãi thì người chấp Hoa-răng dâng đòi đủ rồi trước, còn lại bao nhiêu người lãnh giữ có kêu nài đến gì, thì kêu nài bạc dư ấy mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo)

V. V. T.

Bàn về hội

Nông-nghệp

Tôi nhớ có đọc trong sách Langsa một câu như vậy: « La possession de l'or est la suprême et primordiale pensée de tous. » Nghĩa là: Sự có của là cái tư tưởng cao là sự trú nghĩ bậc nhất mọi người. Ai này đều lo làm giàu. Song lo thì lo mà không xét cho kỹ coi phải lo thế nào được giàu có bền vững. Ở vườn nhà dư an dư xài chừng nào càng cho vay đất nợ lo kẻ mau phát đại phú. Nhưng bị bán lúa rẻ cho chết mất tiền bạc của lại không lo ngân ngừa. Than ôi!

Lo gần mà chẳng xét xa. Ấy là nỗi hại nước nhà xưa nay.

Đồng bạn xin hãy mau hiệp trí ra tay mắc-mở gì một việc làm cho sung sướng

chung với nhau mà không hiểu, đời đến nhiều người cầm viết làm hao giấy iều mực quá tay. Tội ngồi luận nói một chuyện này, công phát câu, lại khiến quan ưt ai có gan già đến đối đối một chuyện hoài mà không buồn—(L'homme courageux est celui qui termine la lecture d'une page ennuyeuse)—Song hội lửa mọi nơi đều chưa lập nên, làm sao tôi buồn vấn đề này ra luận nhiều chuyện khác vui về được?

Và lại lúc đương buồn cho quê hương cũng khổ nỗi làm vui mà.

Anh em nghĩ đó mà coi của tiền trong xứ mất biết bao nhiêu. Có lẽ nào chịu câu "Đặng không mừng, thua không tiếc" Đương kể dần cho xa: tại chợ Trà-ôn có năm cái chành lúa của Khách trú. Bữa qua tôi hỏi thăm chơi có một chành năm nay lời lời tám chục ngàn đồng (80.000\$00)

Ấy là một chành đó, các mẹ ôi! Trăm ngàn chành như vậy chịu sao thấu? Còn vậy nhà mấy lời bạc ưc bạc triệu là khác.

Ôi.

Nói ra gia ngọc người người.

Biết sao cho thấu lòng người nhát gan?

Cáo lỗi: lời nói chung mà riêng, nhát gan là mấy ông không giám vào hội lửa kia, không giám ngửa là nhát: còn mấy ông đã rõ sự ích lợi rồi hoặc không có thể vô bồi, hoặc chưa rõ vì không hay không biết, không giám nói như vậy. Cho hay thuộc đàng đã tật, lời thật mich lòng.

Trước khi, ông Trần-nguyên-Lương đã nói rất nhảm rằng: «Chẳng những đến quê mùa tánh nết nhát không dám đem đất ruộng bỏ vào hội đặng hùn mà thôi, lại có nhiều ông Đại-phú-gia cũng cho là việc không có ích cho mấy ông»

Các ông Đại-phú-gia ôi! Xưa rầy như trịnh các nghĩa bấy nhiêu lời các ngài, còn ai chưa hiểu chăng?

Tôi giám chắc không còn, song tôi không biết vì sao mà không như định đồng lòng đồng gia.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trà-ôn, Đặng-vân-Chiêu.

Phan-Thanh-Giang truyện

Quan lớn nhưt sanh hay sợ cái nhơn mưu về đường danh lợi, kinh dinh, hay có thói tranh diện đặc thù cùng nhau rộn ràng. Bởi thế ngài thường dạy con không nên tham tâm mà kinh dinh hay hoặc, mong lòng đặc nhơn sở ái, tồn bấtb sanh chỉ đức trạch. Ngài thường hay than rằng: Cái tội đời con người ta không mấy ai thoát ra ngoài vòng danh cương lợi lộc; các con rằng mà lĩnh tâm tránh mưu, phước tham tâm tục luy, đặng mà đường tạnh thiên nhiên. Ba ông con của quan lớn lúc này cũng đã trưởng thành: ông lớn là Phan-thanh-Hương, ông giữa là Phan-thanh-Liêm (1) ông em út là Phan-thanh-Tồn (Đồn) đều học có danh. Lúc bà lớn chơi tiền rồi, thì quan lớn ở cô nương đến ngày qui thân; đã không chấp nổi mà cũng chẳng nạp hầu nào; quan lớn từ thuở ra làm quan cho đến giờ không có hầu thiếp như các quan khác.

Qua năm Tự-đức thứ 8 (1855), ngài làm biên tàu xin lập miếu đặng bi cho đức Hậu-Tổ là ông Võ-Trưởng-Toãn tại làng Hòa-hưng, huyện Bình-dương, tỉnh Gia-dinh, cũng xin cấp dân giữ mộ lăng mà hương khói, thì Triều-dinh phê cho, (1) ông Võ-Trưởng-Toãn là người Minh-hương; thuở trước tiền nhơn nhà ông cũng đồng vọng tộc phó triều Minh (Tàu) ở tỉnh Quảng-dông, khi nhà Minh bị nhà Thanh, (Mông-cổ mông-châu) qua lấy nước Trung-huê, ông bà của đức Hậu-Tổ không chịu khuất tất giống khác, mới bỏ cố hương đặc vợ con vượt biển qua Anam vào Gia-dinh ẩn cư mãi mãi, cho đến đời ông thân ngài sanh ngài là đức Hậu-Tổ nhâm rồi triều hậu Lê nước ta; thuở ấy trong Nam-kỳ còn mang thổ, chưa ai dạy dân chữ Hán, nhờ có ông là người học rộng văn chương lại sáng thiên tài, cũng là một ông hiền yêm thế, hay dạy chữ Trung-huê, trao truyền đạo thống kế

(1) Ông này sau qua triều Thành-Thái làm đến đại học sĩ cơ mật đại thần, một suất dinh.

chỉ Không-Mạnh-Châu-Trinh, học trò cũng đồng, quan Hiệp-Bien cũng bài ông này là một ông hiền cao ngạo mình triềc, bày đạo tư van cho Nam-trung.

Đức Hậu-Tổ với đức Cao-hoàng cũng mượn lược ông Nghiêm-từ-Lãng cũng vua Quan-Vô nhà đông Hán: Vì lúc Cao-Hoàng trung-hương ngự vào Gia-dinh, nghe đức Võ-trưởng-Toãn là người hoán van tại đức, có sinh triệu mà dụng hiền, thì ông Võ không chịu ra làm quan, nhưng mà ông có nhiều lần đối sách bàn việc quân cơ, lại có dâng chước trị binh thập sách: Mười đầu ấy vua có dụng theo, lúc Vua Gia-long trọng ông có nhiều lần thưởng tứ vàng bạc, phẩm, vớ; Ông Võ mang ơn tri ngộ đức vua Cao-hoàng, nên ông có đứng cho vua dùng mấy người học trò cao đệ của ông là: Ngô-tùng-Châu, Trịnh-hoài-Đức, Lê-bá-Phẩm, Lê-quan-Định, Ngô-nhơn-Tĩnh vào văn: Mấy ông này là quân thần triều Nguyễn ta. Chừng các ngài, công thành danh toại, đồng tấu xin chữ Thụy cho thấy. Lúc trước Nguyễn-tài-Tổ đã phong là: «Gia-dinh xứ sĩ, Sông-Đức Võ, Tiên-sanh» cũng lúc ấy có ngự bút tấu một câu liên đề biếu danh ông như vậy:

Triều hữu quân danh, bản thuộc bà phân cựu học. (A).

Đầu Nam phong giáo, tổ khâm nhạc-lộc dư huy. (B).

Cả lục bộ có câu tán rằng:

Sanh bình giáo đường đặc nhơn, vô từ như hữu từ.

Một hậu thịnh danh tại thế, tuy vong giả bất vong.

(A) Hà-phần là chỗ ông Trịnh-Hi.

(B) Nhạc-lộc là chỗ ông Châu-Từ vì ông Võ với hai ông Đại-Hiến bên Trung-Huê (Triều-Tống), là hai ông kế đạo thống cho giáo chủ nho tôn, thuật thành đạo: Triềc giáo khai nhơn đạo.

Diễn nôm hai câu liên:

Trong triều đình có danh thơm, nưc thuộc về đất Hà-phần học củ.

Bên đầu nam được thói tốt, thấy theo là xứ Nhạc-lộc dạy khôn.

Hỏi sanh tiền nuôi dạy đặng người không còn thể có con;

Lúc tư hậu danh tiếng còn đời, đầu thác đương không thác.

...

Không đủ giấy mà biên 10 bài sách tấu cũng mấy câu liên nơi miếu ngày xưa.

(Vị hoán)

Nguyễn-dư-Hoài

Ngũ châu tân truyện

(tiếp theo)

Tôi nhà cha mẹ tôi ra.

Họ Châu vì biển trốn xa quê người.

Hôn nhơn trác trở nhau lời.

Cũng vì cơ cuộc cho người hiệp tan.

Mây bay bèo đặc lở làng.

Mẹ cha cũng mới về an nhà mình!

Trong cơn binh hỏa thành linh,

Biết đau nhạo cả sự tình làm sao!

Còn đương tìm kiếm với nhau,

Mối không ra mới biết sao sự nhà?

Dò la khắp chỗ gần xa.

Ông bà nói đến xót xa phân chạng!

...

Tùng quýt mới khác nổi nãi,

Ngùi-Thung chọn lựa mấy trầu không [thành].

Chỗ ông chịu bà không đành.

Còn Qui cứ nghĩ Văn-an cứ tình,

Thằng, ngày qua lại đương tên.

Mãng kỳ chàng mới một mình về kinh.

Lay cha mẹ chốn trường đình,

Lo lo nghĩ nghĩ việc mình thờ than!

Thương cha mẹ lúc cơ hàng!

Thương thấy dầm bọc lập đàng công [danh].

Thương anh thay thế việc mình;
Quạt nồng ấp lạnh hai tình tuổi cao!
Thương thân lưu lạc lối đầu,
Làm cho lá thắm nhụy đào lụi đơm;
Mảng việc thế phôi việc mình.
Trên hai đường dưới một anh xa chừng.
Đầu mình tho lộc hồng an,
Quê người thổi thổi một mảng trăm lo!
Trông về đêm củi mịch mù,
Chiêm reo cum liễu sóng xô đầu gành!
Liều lo anh nói trên nhành.
Đau lòng hổ thẹn, bức mình hồng tan;
Nổi trôi bè nước dấm ngàn,
Nổi nhả cha mẹ có an lòng thương!
Hay là bên cửa dựa nương?
Mấy khi ngại nắn ai sương không chừng;
Vừa đi vừa nghĩ vừa than.
Kính sợ tới chốn gia đường nghĩ ngợi.

Vào nhà thư, ở có nơi,
Sớm thì công sự, tối chơi rượu đơn.
Gán nhà có một họ Tấn,
Chức là Giám-ngự lão thành thanh quan,
Có một gái, tuổi đương xuân,
Song-tiền tên đặc lối chừng cấp kè.
Tấn giám-ngự lúc tảo thế;
Cổ sương giảo nữ cảm thì thường.

Trai tài gái sắc tương đương,
Tảo-công lập kế hai đường thấy nhau.
Vong niên ý hội tạc thù,
Khi mới thường cù khi cầu hòa thừ.

(Còn nữa)

Bản giảng: Nguyễn-dư Hoài soạn.

Lương-dươn-Thạch

(Tiếp theo)

IX NGƯU-NU TƯƠNG-PHÂN

Đây nhắc lại, lúc sùng phát nổ, kẻ hành khách lao-xao; Trấn-công ở phía phòng trước, nghe rõ, biết việc chẳng lành. Liên giảo tiền bạc trong mình, lên ra khỏi cửa, chung lên xuống hăm kiếm nơi mà trốn. Còn Phu-nhơn và 2 chị em Trấn-nương thì ở lại trong phòng; Quân ăn-cướp lục xét vừa tới, thấy cửa phòng

đóng chặt, chúng nó liền gõ cửa, kêu hỏi lâu chẳng thấy ai ra mở, ăn-cướp bèn toan phá cửa mà vào. Thành-chương chẳng chút sợ sệt, lại đứng gần bên cửa, lấy súng sừng-sầu của cha, do theo kẻ cửa (kiểu cửa lá xách) mà bắn ra mấy phát, may trúng nhâm 1 tên ăn-cướp đương đứng gõ cửa té nhào. Chủ-dàng quân này thấy vậy, nổi giận, liền dạy ăn-cướp xúm lại xông cửa bắn vào.

Buổi thay! Thành-chương một vì sức mỏng, 2 nữa ít kho cừ đồng nên phải bị đạn bắn vào mình mà ngã ngửa, Phu-nhơn và Trấn-nương thấy vậy, tưởng đã chết rồi nên chạy nhào lại ôm lấy Thành-chương rồi cũng chết giết.

Ăn-cướp phá cửa xông, liền vào lục soát nơi phòng, chẳng thấy bạc tiền chi hết bèn sắp lại lại hết đồ nữ-trang của Phu-nhơn, rồi bắt luôn Trấn-nương bỏ vào bao, vát ra khỏi phòng để đồ, cướp đoạt vừa xong, thì có một chiếc tàu nhỏ chạy lại cập vào, bọn ăn-cướp liền kéo nhau sang qua tàu nhỏ ấy và chờ Trấn-nương đi mất.

(Nguyên bọn ăn-cướp này, chẳng phải là người dưới tàu, vốn là quân cường-đạo ăn-trủ nơi phía nam núi Hoành-dải, nếm về hướng đông-nam huyện Tân-bưu (xưa gọi là huyện Tân-an) Quân này tụ tập hơn cả ngàn người, phần nhiều là quân côn-dô và kẻ trọng-phạm (từ mặt ăn uống nể) bị quan-quân tâm bất, nên trốn lên nhập đảng với quân sơn-lâm Thảo-khấu, kết làm một bọn rất đông, đến đủ khí giới thuốc đạn, ban đầu cướp giật xóm làng, sau lần lần quen nghề thuộc nghiệp kéo nhau xuống đánh mấy nơi xa. Quan-quân cũng thường tìm tới bắt, song mặt rừng núi gay-go, khó bề tập nã; vì thế quan-quân tới ít, thì chúng nó kéo ra cư di. Còn hệ dân tới đông thì nó chôn giấu thuốc đạn rồi tàng ẩn trong rừng hang, nên quan quân khó bề trừ-khứ. Nhà-nước cũng có sai nhiều tay mặt-thăm, càn dạng sửa binh, dâng kim cho biết ở-hang của quân này trú ngụ; song vô ích vì lần cơ mưu, nên phải bị tay quân cường-dô hăm hại.

Quai thế lấy lương, quân ăn cướp càng

ý tài thị sức, thương sai phe đảng giá đạo khách-thương, trà trộn khắp nơi dò thám tin tức. Ban đầu đánh bộ, sau giết tới ghe thuyền lần lần sở trường, nghề cướp biển đoạt tàu là món hàng nhứt của bọn nó. Nơi mấy cái cũ-lao chạy dài theo cửa sông Châu-giang, đều có phe đảng của quân này trú ngụ.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-mạnh Cáo-thơ.

Phu thê đàm luận

Mặt nhứt đã gát non tay, bấy chim liu liu trên cội, việc nhà sắp an mọi nỗi, vợ chồng ra sân hóng mát xem hoa, kia phù dung mấy cụm là đà, nọ chòm trước gió xao diu hoạt. Chồng rằng: Hôm qua thấy em lúc sắc, qua chẳng cho hay, bây giờ đã rãnh tay, qua thuật lại em nghe tỏ rõ. Nhiều tay giàu có, hiểm hóc phú gia, chung nhau ra sức hiệp hòa, lập hội canu nông tương tế hội này cả thế, giúp ích đồng ban, lo tóm thâu mỗi lợi nông tang, đem lại cho Annam mình chung hưởng, cuộc này rất sướng, từ đây mình có dạ thương mình, cùng ngoại ban ra sức chống kinh, kéo bấy lâu chịu thiệt.

Vợ rằng: em đã choa biết, mấy câu lân lư, nói ra e mang tiếng thông thừa, chỗ hiểm chủ lòng gian kẻ lân, hiểm lộ bị khảm tận, nhiều hàng đông cửa đi, cũng là hiệp với công-ty, dặng tóm thâu danh lợi, lợi ôi là lợi, danh hời là danh, hời kêu hùng nhiều tiếng nghe lảnh, khi đông cửa nhiều câu rất phải, nào là hời phòng-trái, nào lập bằng Savon, bữa hôm qua nghe nói bạc muôn, nay hột cốn tiem hay là mất, tại sao mà thất, hà cơ suy vi, cũng vì mấy câu công ty, tam từ lận lư ai rõ. Ôi! chỉ bằng ta giàu có cứ giữ nghiệp ông bà, cây ruộng thì sang có tờ nhà, bởi vườn thì có người ở đậu, đừng nghe các cậu bại sang có ngày, miếng của sang mình nhai, hời hăm chỉ cho một!

Chồng rằng: chị mấy chưa biết hết, mà nói chuyện thông cũng, hề đặt ra cái cuộc hiệp hùng, thì đâu có giấy tờ chắc chắn, loạt lè đều lập sang, rồi mới xin phép quan trên, loạt thì cây rỏ nó-tè điều bất nhờ, người kìm sát, sao mà thất

bất, đầu đến phân vân, bởi rành rẽ mười phao, lo chi không thành tựu. Khuyên em đừng ưu lư, qua đá lóng từ phân, còn như quán lý thì chọn người đông mực cấm cản, tài phú thì lựa tay rành nghề bút toán.

Kia như Mỹ-tho đã khai soạn Long-xuân mới lập ra, lời mỗi năm vô số bằng hà, nên người bốn tỉnh kêu nhau hùng hiệp, vậy ta tủa kiếp kiếp, khuyên khích bốn tỉnh đồng nhơn, phủ gia mưa chờ lòng sỡ, chung nhau lại lập thành một hội, trước là tóm thâu nguồn lợi, sau kịp chúng tỉnh kia.

Này chị nó ôi!

Bấy lâu vẫn ta bưng rách thùng mòn nĩa.

Đem dâng lúa cho chệt ngồi không thâu lợi.

À! đây này mới gọi cuốn sách cho không của đời canh nông, góp lời ông Lương giảo đành muôn lượng, lời đáng ngàn vàng, đây em đọc cũng nết gan, chệt cấm giá lúa Annam, thiệt như ta làm mọi nó. (Đây chồng đọc cuốn sách Nông nghiệp tương tế hội Mỹ-tho cho vợ nghe)

Vợ rằng: à phải, vì phận em liễu bỏ trong ngõ, đầu thông vắn động ngoài sân, vậy thời anh khá ăn cần, mau rú trong lảnh tương tế, rú mấy ông từ tế, rú mấy bức phú gia, cùng nhau xúm xích năm ba, chia mỗi ông đi rảo mỗi nhà, diễn thuyết cho người nghe rành rẽ, ban đầu ít kẻ, sau cũng nhiều tay, rồi lựa người anh nói cho hay, xin phép quan đi cùng trong tổng, lựa lời mềm mỏng, chỉ cách dở hay, họ nghe phải tại, ắc nhiều người vô hời, sáng tại tỉnh có người đang toan mỗi, ta đem nhập vào đề như không, có phải là, tổng mình đã tỉnh xong nhiều tổng kết thành hội lớn.

Chồng rằng: Ban đầu còn hơn hơn, nay hiểu thấu bốn chôn, nghĩ phận em là gái khuê môn, thấy sự thiệt thời còn nóng ruột, huống chi qua nam từ hà chẳng đau lòng, nhờ vet mây mới thấy trời trong, nghe rạch rỏ mới thoh mê giấc điệp, ơ phủ gia ôi! gặp dịp mau tủa kịp kịp, ra tay nương nắm cho nhau, kéo chừa thả lưới lấp rào, tóm nguồn lợi ta ngồi mà ngo, chưa gì bọn nó đã lập xanh-di-ca, quyết ra tay tranh thủ với ta, nếu chậm trễ nó đề ta lại

Việc phải của người làm phải, ta làm người phải biết thương nhau, nhiều cây mới giúp nên rào, nhiều tay hiệp lại mà vào dăng thanh. Vậy tôi cúi xin mấy ông, mấy bác, mấy anh, cuộc lý tài ta khả nông tranh, có diển đất đem vào hùng hội, cuộc hữu ích lại thêm có lợi, dặng danh thơm chúng tộc biết mở mang, đất Nam-châu vốn thiệt khối vàng, bị chà chết bấy lâu mước bươi mà tư hướng.

Vợ rằng: cuộc làm phải dặng ngàn cân muôn lượng, bởi ta không rõ mới nghi nan; tu giúp nhau kéo việc cơ vang, xin mấy bà mấy cô xét lại, muốn cho khỏi vương mang đường hại, chết không cây mà có lúa bán trong năm, vốn ta mà nó hướng lời trăm, ta phồng trảng chầy da làm cho nó hướng, còn một nỗi nghĩ càng thêm chướng, có lúa đem bán nó lại những trể, chề là lúa xấu lúa không về, còn mấy cậu tảo kẻ, xã tri với chà và chớp, rồi lút vốn ra vay tiền góp, về mượn gặt mượn trâu, nói ra dặt úm mây châu, nó hoảng xách thân ta quá lẽ, cho bạc tiền dẫu nó bẻ, lấy lời trước mới ngan, nghĩ lại mà than, trông ra ngạo ngán, ngày nào hội canh nông khai soạn, ta hết sợ xã tri, có lúa để bán đi, thảng chết thời rồi hoảng xách, nó hết trông làm cách, nghĩ mặt nghinh mày. Vậy tôi cúi xin mấy cô mấy bà dưng giết bản để chống ra làm việc phải, chống làm nên ta càng thêm khoái, đứng để chừa nó thâu đoạt lợi nhà.

Thấy vậy thiệt thiệt tha tha. Khuyên các dặng nông trang nên cuộc.

Vô-văn-Hậu

Instituteur (Thanh-Thiện) Bếtre.

Viết phong thư cách (CHẾ CỤ, TÙNG TÂN HIỆP-TUYẾN) (tiếp theo)

I

SANH CƯ-TẮC
(Savoir-vivre)
LỄ-NGHI

Hàn mỗi nước, miếng đá mở mang nhiều ít, đều có những cách-diệu tập thành riêng, dặng dặt nhau cho trang-

nhã, và nhờ đó mà dân-doàn, xã-hội dễ bề tương-hạp, và cảm bên đó sự hòa-mục cho nhau, cũng dặt ra có thứ-tự. Ấy là lễ-nghi đó. Vậy tôi có phải là cái nét lòng của mình đem về-van ra nơi hạnh-biên, sở dĩ cho vừa lòng, đẹp mắt người, bởi nhơn-hãn nơi lòng, cần-liêm nơi trí, thanh-nhã nơi lời, đoan trang nơi cốt-cách chăng?

Lễ đứng vào hàng thứ ba trong năm hàng của con người. Cho hay bốn đức kia chẳng qua là thiên-từ đó thôi, lòng người thường có cũng chẳng có; nào ai dễ khiến kẻ ác cho có nhơn, kẻ bạc cho có nghĩa, kẻ ngu cho có trí, kẻ xảo cho có tin dặng bao giờ. Chớ còn lễ thiệt là một đức, dễ tập cho lòng, dễ trao cho nết, muốn có không bằng thiệt do mình. Tập nên lễ nghĩ rồi, biết lễ nghi là đều cần kiếp rồi, thì việc cử-chỉ con người hay gồm bốn đức kia rất dễ, mà lại chẳng ai dễ. Như thế thì dặng cho cái lễ là đứng trước nội năm hàng. Hiền xưa khuyên học lễ trước rồi sau mới học văn là có ý e, người thế phỉ việc lễ nghi, không quan cơ-đến.

Trừ ra phượng giả-mang, vị-hóa đồ ai cái-cớ chỉ dặt tộc nào dặt lễ-nghi, coi thứ.

Đoán chắc: không ngờ, chớ còn nói lễ nghi tùy cách dưng của dân văn-minh mà thách, dân chuyết âm mà kịch, thế ấy mới là hiệp lý. Nhơn, nghĩa trí, tín, văn đều là đức chẳng hề dời đổi, dẫu dời nào, dẫu dân tộc nào, miếng có phong-hóa, nhơn luân, thì đồng một thể; Chớ như sự lễ-nghi, lại nặng chiều ứng theo cuộc tấn hóa của đời, dời đổi theo phong-tục, khác nào các việc hành tàng hư-thiệt của nhân loại xưa nay.

Cho hay đó là một cái phận sự của mọi người. Chẳng kỳ là bạc nào, dẫu sang, hèn, giàu, khó chẳng ai nên thói ty. Càng tuổi tác cao, càng danh phẩm trọng phận sự càng ràng buộc nhiều; rất buồn cho ai khéo rằng LỄ BẮT TẠI TRƯỞNG. Dặt ra phận kẻ nhỏ kính người lớn một vì tước phẩm, hai vì niên-ký đã đánh, còn người lớn cũng phải ở cho có lễ-nghi lại mới đáng chớ.

Tân nghe: lễ là lý, nếu phi-lý thì nào phải lễ, phương chỉ mọp qui sát đất, nói chẳng bở môi, làm tuôn cùm rúm, mà

gọi là kính người? Như thế, xem ra hạ tiện quá, trước mình thất lễ cũng bốn thân, còn gọi là có lễ với ai cho dặng?

Kẻ có lễ nghi thì biết cách dưng lễ, dẫu đó có mực, lại gặp việc phải thì làm tìm dưng cho đẹp lòng người, chẳng để cho ai cực trí vì mình. Tánh khi hòa hoãn mà không cao hãnh; khiêm nhượng chẳng hèn-hạ; đến khi vui không lãng; khi giận chẳng thô, khi buồn chẳng quạu, cốt cách đoan trang, chớ không thái thắm.

Tập nên nết theo lễ-nghĩ, mà muốn cho thành, chẳng phải việc một ngày, một buổi. Ý phải cần chuyên mới dặng.

Dẫu có sách vở dạy rành, thì sách ấy dành phần nhứt nhờ đó thôi, duy phải năng gần gũi người gia giáo thanh-bái, nhứt là hay dự sự mấy cuộc hôn-tan-tế mình buộc mình cứ giữ lễ-phỉ luân luân, mặc liết xem việc nào đẹp, phải ghi nhớ vào lòng. Như thế tập nhứt mới dặng, gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

(Sau sẽ tiếp theo)

Phạm-vân-Nở

Đờn bà nên biết

(Tiếp theo)

Cô nào nước da mịn-màng, trắng trẻo, thì gương mặt lâu già. Muốn giữ được như vậy hoài, dưng ăn chưa ăn cay lắm. Những thịt rừng cá biển cũng là vật hay làm cho các cô mau phai nhàn sắc. Ai dùng nước chanh, hoặc vò lá gò trong nước mưa để rửa mặt, thì da mỏng tốt. Vò bông hướng vào nước mưa cũng dặng.

Khi nào muốn mọc, chấm một chút nước chanh vào đó thì lý. Vắc chanh vào nước rửa mặt thường, sao sao cũng ít mụn.

Mấy người lịch sự mà da mau nhàn-nhiều, là lại hay buồn rầu. Buồn rầu mau già, mau bạc tóc rụng răng; bởi vậy có câu «Tâm sầu bạch phát».

Đờn bà lịch sự, đến cấp con mắt xem cũng lịch sự. Khi nào con mắt nóng nảy xôn xao, nên lấy nước trà đậm rửa cho thường dặng ngừa nhàn nhứt. Cấp nhàn là của rất báu rất quý, chẳng những đờn bà phải giữ, mà đờn ông

cũng phải săn sóc cho lắm. (Khi nào rúi có vậy cả, mấy, cườm hay là đau nhứt con mắt, mau mau gởi thư, tôi sẽ gởi thuốc trừ).

Các cô muốn cho tóc ít rụng thì dưng xức dầu lắm: sách bác vật nói tóc chẳng khác nào một thứ cỏ, nếu xức dầu thường hoài ước gốc thối rở phải héo phải rụng. Vậy muốn làm cho tóc mau dài và muốn giữ gìn, duy phải chải xỏ mỗi ngày cho xuống gàu, cho rảnh rang sợi tóc thôi. Nhỏ eau de Cologne vào nước tắm lược chải dưng lắm, song chẳng nên cho ước da đầu. Săn sóc được như vậy, chẳng những tóc khỏi rụng, mà đầu vẫn thơm tho. Bỏ chừng một kilo cam trong bốn năm lít nước nấu sôi mười phút, để lỏng lại gỏi đầu; trong mùa nóng nực làm như vậy đã sạch sẽ mát mẻ lại khỏi ngứa ngăm khó chịu.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trà-ôn, Đặng-văn-Chiêu

Hội-Chợ Hà-Nội

TÀU THUYẾT CỦA CÔNG-TI CHARGEURS RÉUNIS.

Một trăm phần giảm cho 30 phần (30%), cứ theo thời giá lúc xếp đồ hàng.

HÀNG TÀU THUYẾT (MESSAGERIES MARITIMES). Chưa định.

ĐƯỜNG XE-LỬA NHÀ-NƯỚC.

Hàng hóa và súc-vật lúc chở về thì không phải trả tiền. Còn người thì lấy vé khứ rồi được giảm một nửa tiền.

ĐƯỜNG XE-LỬA CÔNG-TI VĂN-NAM.

Tiền hàng hóa khứ hồi được giảm một nửa.

CÔNG-TI TÀU THUYẾT L'APICQUE.

Một trăm phần giảm cho 25 phần (25%).

CÔNG-TI TÀU THUYẾT ROQUE.

Các hàng-hóa khứ hồi, được giảm một nửa.

TRANSPORTS MARITIMES ET FLUVIAUX DE L'INDOCHINE.

Các hàng-hóa khứ hồi, giá tiền một trăm phần được giảm 25 phần (25%).

TRANSPORTS FLUVIAUX ET COTIERS

DU TONKIN.

(Giang-hải luàn thuyền Bạch-thái Công-ti)

Các hàng-hóa khứ hồi, một trăm phần được giảm 20 phần (20%).
SERVICE FLUVIAL DU HAUT-TONKIN (SAUVAGE)
Chờ không tiền.

TÊN CÁC HÀNG HOA

KHU THỨ NHẤT.

CÁC VẬT CHẤT CÓ SỢI

HẠNG I

Các đồ tơ sống, chỉ tơ, kén và các thứ đồ tơ lụa đã dệt rồi.

Bông nguyên, sợi vải và các thứ hàng vải, bông dệt để may mền và may áo.

Lông cừu nguyên, lông cừu dệt, đệm lông cừu, lông cừu nện thành đệm, thành đệm yên ngựa và thành chăn mền.

Gai nguyên chất, gai gổ, sợi gai, dây gai, túi gai, gai dệt.

Bông gai sợi và bông gai dệt.

Móc mao và các thứ đồ dệt.

Lô-hội, sợi, dây, vòng.

Đay, sợi, thừng, túi, vòng, lưới.

Sợi cây dừa, thừng chèo, đệm chèo chèo, sợi cây móc, dây móc.

Sợi cây chuối, sợi con cước.

Móc mao và bươm súc-vật.

Sợi, chỉ, các thứ đồ dệt.

Cây dừa, các bị.

Lông lợn ở lưng và ở cổ.

Bông-bông (thạch vi). Cây lụi.

HẠNG II

Các thứ cây cỏ và lá cỏ (cây chà là, cây kê).

Buồm đan bằng lá cỏ.

Các thứ chiếu cời, cái bị, cái giỏ (các thứ to nhỏ).

Các đồ đan bằng mây, bằng tre. Cái thúng, cái sọt, cái nong, cái dậu, v.v.

Bàn-chải bằng cỏ gà. Các thứ bàn-chải và chổi quét.

Mành-mành, cọt, các đồ đan bằng tre. Nan (nứa, giang, tre, gai, v.v.). Các đồ tết bằng rơm, giày rơm, giày dép bằng gai, mây, tre.

Dút-giải, mũ làm bằng dút-giải, dũ các thứ. Mũ tết bằng tre, giang, các kiểu. Các thứ mũ, nón annam.

Các thứ ghê bằng mây, bằng cời, ghê kiểu Thonet.

cây giềng, cây ruối, cây gió niết, cây gió canh, cây nóc, đồ làm giày, các thứ giấy annam.

HẠNG III

Đang-tên và các thứ chỉ nhỏ. Thêu.—Thêu ngũ sắc bằng sa-tanh, dũi tuyết-so, tơ. Nghề làm đang-tên.

Các đồ làm bằng chỉ tơ, bằng tóc. Các đồ phủ bâu ghê, chăn. Các thứ lông chim.

Hoa giả. Chiều đệm-bông, đệm, gối mền và các đồ dùng để nằm, các quần, áo (kiểu tây và kiểu annam).

Cây gió và vỏ cây gió, cây giường,

KHU THỨ 2

HẠNG I

Các đồ gỗ tháo ra được. Đồ chạm. Những đồ chạm dùng trong nhà thờ và đình chùa. Đồ khám sà-cừ và khám bàn đống, khám chim và khám nôi. Đồ bằng gỗ, gỗ chạm. Đồ bằng đồng, bằng sắt, bằng xương (lược), nan quạt, các đồ tư trang (khuy, v.v.). Các khung. Các đồ bát âm, các thứ quạt. Đồ gỗ hay là đồ tre sơn (hòm, tráp, cầu dơi). Đồ bằng da: các thứ giấy tây, giấy annam, yên ngựa, v.v. — Hộp bằng giấy— Bút và các đồ dùng để viết. Thớt làm bằng gỗ nghiêng. Đồ chơi trẻ-con bằng gỗ, bằng giấy bồi bằng sắt tây. Các đồ dùng để đi đường (hòm, rương, va-lít, túi, v.v.). Các đồ dùng đánh cá, đi săn, v.v. Đồ bằng gỗ mun, bằng xương, bằng ngà và các thứ khác. Lược gỗ. Búng.

HẠNG II

Dầu thông, (dầu sừng) nhựa thông, si gấu, hương, pháo, mực. Phấn đánh giấy, dầu thơm và nước hoa. Dầu hôi và hạt cây hôi. Long náo.

HẠNG III

Các đồ vàng bạc (kiểu annam), các đồ đồng, đồ bạc mạ vàng, hay là mạ bạc (kiểu annam).

Các đồ đồng đúc (lư-hương, hộp, bệ con, thau, mâm, khay) nổi gang và nổi đồng, châu, siêu và các đồ dùng khác. — Những đồ làm vườn và các thứ khác. Những đồ bằng kẽm, (thùng tắm, thùng nấu đồ rửa, v.v.). Đồ bằng sắt tây (hộp và các thứ đồ dùng khác), mã tấu, dao, ống nhổ. Các đồ bằng thiếc và bằng tam khí.

KHU THỨ 3

HẠNG I

Các đồ ăn.— Miến, song-thần. Bột mì, bột gạo, bột kê, bột lúa ngô, bột mì đen. Hoàng-tinh, bột cát-can, bột củ đậu, bột sắn, bột hoàng-tinh. Bột chuối, đường mía và đường cây cọ. Mật ong và mật mía.

Cà-phê, chè va-ni, quả khô, gạo tẻ, gạo nếp. Lúa ngô, lúa mì. Các thứ đậu. Quả dẻ, quả hạnh-đào. Măng tre khô, hạt dẻ. Phô mát khô. Bơ. Sữa.

HẠNG II

Các đồ hộp: mứt lợn. Thịt ướp, dổi, mứt, các thứ rau đậu đóng hộp. Mứt, bánh bít-qui và các thứ bánh khô. Các thứ kẹo và mứt annam. Đường phen. Kẹo sủi. Nước hoa bưởi, hoa tranh.

Rượu vang, các thứ rượu cất, rượu táo, rượu bia, nước tranh. Các thứ đồ uống.

HẠNG III

Hồ-tiền, ớt-khò. Bột ca-ri (carry), bột ớt. Giấm khô. Nghệ. Đinh-hương, nhục-dậu-khẩu.

KHU THỨ 4

HẠNG I

Các thứ gỗ đóng bàn ghế, gỗ làm dầm nhà, gỗ đóng đồ bảo hạm, song, mây, v.v. Tre nứa.

HẠNG II

Nhựa-thông, nhựa trám trắng, nhựa trám đen. An-tức-hương. Xà-hoàng. Cao-su, các thứ dầu gỗ (dầu con rái, v.v.).

Sơn mặt giầu, sơn nhứt, sơn nhì, sơn thật. Nhựa thông tre, nhựa cây sao.

Nhựa cây chài. Sáp ong. Các thứ hạt, rễ lá, và vỏ để nhuộm. Các thứ hạt, rễ lá, cây và vỏ để thuộc da.

HẠNG III

Các thứ quả. Thảo-quả. Bạch-dậu-khẩu, sa-nhân. Các thứ hạt, rễ, lá cây và vỏ thơm. Các thứ hạt dầm, các thứ dầu. Dầu sừng, dầu kính, dầu hoa. Gỗ kỷ nam. Da súc-vật (cọp, báo, hổ rừng và hổ nuôi, dê, trâu, ngựa, v.v.).

Sừng súc-vật (trâu, bò, ngựa, v.v.).

HẠNG IV

Các thứ chai, ốc ở bể và ở sông. San-hò, hạt huyền. Bông dẻ, hạt-chai. Râu-câu.

Bông cá. Cá khô và cá muối. Mực, yến, vây cá. Tôm khô. Dấu cá và mỡ cá, mắm, nước-mắm. Muối bể và muối đất.

KHU THỨ 5

HẠNG I

Thuốc-lá nguyên tàu, thuốc lá vắn theo lối tây và lối annam. Xi-gà, thuốc lá vắn.

Các đồ bằng pha-lê. Các đồ gốm. Xi-măng và vôi chịu nước.

Các thứ sơn và dầu-sơn màu khô. Dầu thông (dầu sừng). Nhựa-thông và si để sơn. Những chất để thuộc da. Sáp-phòng nước hóa. Các chất thuộc về hóa học. Da thuộc. Xi-măng cốt sắt. Đá vôi cốt sắt (béton armé) các thứ sơn.

Gạch, ngói. Gạch chịu nóng. Các thứ cũng thuộc về vệ-sinh. Các đồ sắt. Các đồ thêu khóa. Các đồ thương dùng trong nhà.

HẠNG II

Thang đá, thang đất. Các thứ khoáng sản—Vàng, bạc, thủy-ngân, thiếc, kẽm, đồng, sắt, chì, v.v. v.v.

HẠNG III

Các đồ dùng đi trên bộ. Các đồ dùng chèo dưới nước. Các thứ máy dùng trong kỹ-nghệ hay là các nghề khác.

HẠNG IV

Các sách vở, giấy—Khắc gỗ, khắc kim-khi và khắc cao su.

Cách ngôn

I

Chẳng dân nào được quyền xâm đoạt, đất-dại gì của một dân kia;

Cũng làm nó mất tự do.

Và sự ích lợi Trời cho nó mà.

Nul peuple n'a le droit d'envahir la propriété d'un autre peuple, ni de le priver de sa liberté et de ses avantages naturels

(Volney)

II

Nước nào chẳng đáng làm ngan,

Vì mạnh cái trí dân đoàn nước kia.

Aucun Etat ne doit s'immiscer de force

dans la Constitution et le Gouvernement d'un autre Etat.

III

Có một đấng gây giặc giã,
Là giữ gìn quyền lợi chúng ta.
Il n'y a qu'une juste cause de guerre:
la défense de nos droits.

IV

Mỗi người phải, đời này, đi lính,
chẳng ai được trốn tránh thế nhau.
cư vương thổ tá vương thần,
Ấy là bốn phận nợ nần nam nhi.

Aujourd'hui, tout le monde est soldat,
Personne ne peut plus se faire remplacer,
et chacun est appelé à rendre à la
Patrie les devoirs qu'il lui doit.

(Jules Simon)

V

Hãy làm việc, hãy ra công khó,
Ấy là đường giàu có chẳng sai.
Travaillons, prenons de la peine,
C'est le fonds qui nous manque le moins.

VI

Kẻ nào hà hiếp thú cầm,
Không chừng sau sẽ độc tâm với người.
L'homme qui s'amuse à maltraiter les
animaux, se prépare peut être à devenir
un grand criminel.

VII

Mình biết ơn một người nào đó,
chỉ rằng mình đáng thọ ơn rồi.
Se montrer reconnaissant d'un bienfait,
c'est prouver qu'on en était digne.

VIII

Những người phải hứa là thế đó.
Gens d'honneur, promesse vaut ser-
ment.

IX

Người phải nói, lời như đã viết.
Entre gens d'honneur, la parole vaut
l'écrit.

X

Vì nước liễu mình đáng lắm đời,
Tốt hơn hết thấy, đáng học đời.
Mourir pour la Patrie, c'est le sort le
plus beau, le plus digne d'envie.

Ngà Trà-vinh

Máu xám

Ở miệt ruộng nương rẫy bãi, nhiều kẻ
quê mùa thấy ai bị máu xám thì tưởng
bị ông kia bà họ ma quỷ gì bắt. Chớ
chẳng biết là tại trong mình có bệnh yếu
đuối mất máu mà ra. Nhiều kẻ đau trái
tiềm, nhiều người đau mới mạnh mà
mệt mới nhiều người ăn uống ít đồ
bổ dưỡng hay có máu xám té nhào xuống
đất, bất tỉnh như sư, ngực hết nhảy,
mũi nín thở, bà con sợ hãi lắm lắm.

Muốn cho mạnh, phải để người bệnh
đau giặc xuống, mức nước vô trên mặt,
cho hít giấm thanh. Khi tỉnh rồi khá nghỉ
ngơi, ăn đồ bổ dưỡng, uống thuốc có
máu lại thì tuyệt chứng ấy, không ai
bắt mà phải cùng quai vãi văng.

Tôi mới gặp một người máu xám mà
họ tin lắm bầy bạ, nên viết ra đây ít chữ.

Đặng-văn-Chiêu

Sự nói láo

Thiệt sự, nói láo là một thói xấu. Cùng
suy, càng xét, lương tâm bất nhỡm cho
đến đến, bất ghê cho đến đến nghĩ tới
sự nói láo thì lạnh mình nổi ốc.

Nói láo sanh nhiều thế, nhiều đến
thiệt-hại, lắm chuyện xấu-xa, hiểm
dường si-phục.

Đứa con nít kia làm một lỗi nhỏ,
muốn tránh cho khỏi bị quở-la, rầy-
phạt, phải nói láo một lần. Nó biết rằng
sự bậy, mà có lẽ nó không dè nó làm
ra sự nặng-nề đến đến, có lẽ nó tưởng
làm làm vậy cho bớt bị lương tâm trách-
cứ, làm làm vậy không hại đến ai, sự
nói láo nhỏ ấy nó nói một lần mà thôi,
chứ sự nói láo ấy không buộc nó, nói
láo luôn trong các cơn khác.

Nếu nó tưởng như vậy thì lắm lắm,
nó chữa mình nó dường ấy thời rất lạc-
sai. Trước hết, chẳng có sự nói láo nào
đáng cho là nói láo nhỏ cả. Có kẻ cho
rằng nói láo nhỏ là khi nào nó không
làm hại cho ai. Nhưng mà bất kỳ nói
láo nào, lớn hay là nhỏ, có thể sanh ra
đều thiệt-hại không vira gì, có khi lớn-
lao ghê gớm, mà sự thiệt-hại đó kẻ nói
láo chẳng cố ý muốn vậy trước, chẳng

dè vậy trước. Đứa học trò kia làm bẻ
bình mực, mất cuốn sách rồi nhè chối
đi cho khỏi tội; chẳng dè thấy nghi cho
đứa khác, lòng thấy tin cậy đứa này
bớt đi, có khi cũng tuyệt được; ấy vậy
kẻ có tội dè cho người vô tội mang nặng-
nề cái lỗi của nó làm, dường ấy chẳng
phải là dè ghê gớm sao? Chớ có nói
rằng nói láo nhỏ không hề chi, miệng
giữ đừng nói láo lớn thì thôi. Nhưng
mà tự nhiên khiến cho nói láo kia hủ
nói láo nó chẳng sai. Đứa học trò quá
quyết cũng thấy rằng đã làm bẻ nhưng
mà đã làm mất, về nhà nói với cha mẹ
cũng vậy. Người ta không hỏi thì thôi
êm, bằng có hỏi làm bẻ nào, mất hỏi
nào và bẻ gì giết, nó phải nói láo
thêm cho dặng che chở cái láo trước;
bởi sợ bị phạt thêm, sợ mắc cỡ về thú
thiệt, mà mắc cỡ này chẳng nhảm, nó
phải cứ việc nói láo và bầy đều láo xược
luôn, nó đã bị vắn vào rặng mây thì
phải đi theo, gờ ra rất khó.

Đều sau này thiệt là dặng sợ: những
sự nói láo ban đầu của nó làm cho cái
mũi ngay-thẳng, lương-thiện đã tà, tánh
nó xấu dần dần, lương-tâm đã bại, khi
ban đầu nghe tới sự láo xược thì ghê
mình, mà bây giờ đã xảy rồi chẳng còn
ghê gì rào, lần-lần bước chơn vào dặng
gạt-gạt, cái sự chống- cự, với lòng muốn
làm đến quá đã yếu rồi, bây giờ thành
đứa nói láo ngay; nó làm cho nó có tánh
trốn tránh bốn phận, thấy lợi thì quên
đều phận, sợ mà sanh ra nhặc-dờ.

Trước khi, trí ý quyết không chịu
nói láo lớn, mà bây giờ quyết nửa
được chẳng?

Vì một cái lợi nhỏ-nhỏ nó đã bằng
lòng nói láo, quên phận làm người;
huống chi khi gặp lợi to, há giữ lòng
ngay cho dặng?

Sự nói láo làm cho chí khí người ra
hèn hạ, rồi dần vô chỗ làm xấu xa hơn
hèn, như là phao phàn cáo gian, cho kẻ
khác.

Kẻ cáo gian là nói láo chứ gì. Vì thù,
hềm lợi, vì muốn bợ-dờ quan quyền,
vì tư có cáo gian phao-phàn cho người
ta, hoặc bợ thờ rờ, hoặc đến chường
mặt. Cáo gian là độc hại lắm làm cho một
người kia mất một của rất quý báu là
cái danh thơm tiếng tốt. Cái danh thơm
tiếng tốt của ta đều ở trong tay của

những người ở chung quanh ta.

Nếu những người ấy vì lòng độc, vì
ganh gỗ, muốn hại ta thì thôi rồi danh
tiếng ta.

Sự cáo gian giết người hơn đao kiếm,
nó chém sau lưng không hề đỡ được,
vô đâm thẳm tới khó nổi để phòng,
nó bằng chưa trúng mà mình đã bị
vết. Sự cáo gian phao phàn, với sự làm
chứng dối nơi tụng đình thì một gốc mà
ra, mà gốc ấy là sự nói láo đó.

Nói láo chẳng những là nói dè
không thiệt, dè có nói không, dè
không nói có cũng là láo vậy. Nói láo
chẳng phải là dùng miệng lưỡi mà thôi
trong cách cử-chỉ, đi đứng, nhảy nhỏ,
ra bộ ra tịch, chỗ nào mà có giấu giếm
đều chi, làm cho tin dè không đáng
tin, mình như vậy mà làm màu giả dạng
cho ra khác thì mấy chuyện ấy thấy là
láo xược. Sự nói láo ngoài môi, sẽ xuống
tới trái tiềm gan phổi, lần lần châu lưu
cả mình, làm cho một người kia ra một
đồng xác đối giả.

(Sưu tập)
Ngà Trà-vinh

Thi Tập

KỶ TINH NHÂN

(Kỷ sự)

Bầy lần hờ hán trách thay chàng,
Bao hại, Xuân-Khôi, đợi nét gan.
Nàng sử nhành mai tinh dầu tương,
Bật tâm thơ cả lụy rơi trang.
Ngực câu thơ là quên sao hử?
Nệm tủy nương băng có thấu chăng?
Thương lạc, anh ơi! anh có biết.
An tình còn đó? với gì tang!!

M^{lle} Xuân-Khôi.
Phong-thạch Bắc-tiên.

Kỷ Nhi

Vội gì tang, cải kiêu duyên,
Xót phận linh đình một chiếc thuyền
Bề hèn vơi vơi chàng nở phụ,
Trăng thế vật vật thiệp cam nguyên.
Ngưu-lang tặc dạ danh xao lãng,
Chức-nữ tấm lòng luôn đảo điên.
Ai dè thâm sâu cho thiệp chio,
Hòa-bình Thương-lạc nở đêm nhiên.

M^{lle} Xuân-Khôi.
Phong-thạch Bắc-tiên

KỶ TAM

Điểm nhiên chàng đề thiếp-vương sáu,
Trăng trọc ra vào lụy khó thấu;
Bể ái xôn xao con sóng dợn,
Nzuôn An đồn dập cái tình sâu.
Để ngấm khêu dạ buồn chỉ xiết,
Ve hát động lòng nhớ đến đầu.
Lóng nhóng ngày qua đồn thảng lại,
Bao chữ hiệp-phố mới hườn châu.

KỶ TƯ

Châu đồ vì nzuoi chàng rõ dờm,
Lâm tin uên bạn gạt lừa bom.
Giám sanh là cũng mưu yêu lập.
Thường-lạc hay đã chước quỷ nom,
Tơ vấn đầu lăm khôn để thảo,
Tình vương thà chịu khối tình gom,
Ồi thôi! trời kẻ thay đen trắng,
Chữ tiếc mình dưng để thái om,

KỶ NGŨ

Om sòm gà gáy tiếng ò o.
Thốn thừ năm canh chín khúc gò.
Thắc thèo nhành mai mong tuyết đỏ,
Mơ màng dạo bạn hẳn tay mò,
Mưa đôi bướm bạc quanh vánh giỡn,
Mà để má hồng thiếp phận to.
Ước gặp tình nhân ta hỏi thử,
Ích chi duyên nợ thói đura đồ.

M^{lle} Xuân-Khôi

Phong-thạch Bắc-liều

ĐOẠT VỢ CHẾT THÌ.

Trách kẻ vô lương hiệp một hĩa,
Đầu lòng làm khóa cách xa chia.
Trai quên trách-nhậm dâm nàng nọ
Gái bỏ canz-thương tạo chủ kia.
Khoái chí hai người hoa nguyệt trướng
Ngơ cu một chú phụng loan lĩa.
Chung vui nỡ để ai riêng thắm,
Tức giận tròng hồng miệng phú lĩa.

Thốn-cầm-Lệ

Phong-thạch-Bắc-liều

Thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà-nước 4 1/40

Đồng-đương 4 70

Giá lúa

Từ 2\$75 cho đến 2\$80 một tạ, tùy theo
thứ lúa.

BẮC-LIỀU

THẤY ĐAU MÃ TỨC CƯỜI.— Nồi
thun Bắc-liều từ chốn quê mà ra tới
thiên thị, thiên hạ đều bị đau có một
chứng: nhức xương cốt như! đau,
nhức từ cổ, nóng số muối. Tuy vậy,
chờ trời sanh trời nuôi, kẻ nào lâu thì
nằm bầy bữa thì lành mạnh như! ch,.
người nào mau thì trong đôi bữa thì
hết liền, ai làm bầy uống thuốc bắc thì
nó bất hủn luôn à.

Tại chợ Bắc-liều, cũng có nhiều người
bị uống thuốc bắc mà bỏ mình.

Lại cũng lạ, có nhiều kẻ ăn đồ chua
mà hết đau chớ. Mà cũng nhớ mua củ
năng tần mà ăn coi bộ khá quá. Song anh
chết thừa dịp này hẳn củ năng càng
mát hơn xưa thập bội (một cân 1\$60 ấy
là trời giúp lợi cho chết nữa đó).

Nghe nói hồi mấy năm trước, thiên hạ
cũng bị đau như vậy mà nặng hơn; họ
gọi là mác cúm, không biết mấy tình
khắc có đau như tình này vậy chăng?
Thiệt là 100 người đau hết 99 người. Chợ
văn người mua bán, nhà văn lửa bếp,
lại nhà này thấy năm sắp xếp lại nhà
kia thấy năm dọc ngang.

Mà phải chi, đau mùa nào còn dễ chịu
củ này nhè mùa thu mà sáng cụp mờ
là khổ cho chớ; vì sách nói: từ thì thu
thậm bị (bốn mùa, mùa thu rất buồn).
Người đau mà gặp cảnh buồn nữa thì
có rau thối ruột chăng???

Lê-chơn-Tâm dit Thận
Instituteur-Bắc-liều

(4) BÍ CHẾ GIẢI ĐỘC DẦN HUỖN

(THUỐC BỎ NHA PHIẾN RẤT HAY)

Có nhiều quý-vị ghiền nha phiến, có
trí muốn kiếm thuốc thiết hay mà uống
đặng bỏ phứt đi cho rồi. Bởi vậy bốn
hiệu chẳng dám tiếc công mà gia tâm chế
phương thuốc «Bí Chế Giải Độc Dần Huỷn»
này, tánh chất hòa huỷn, không nóng
không lạnh, bỏ bởi khí huyết, mạch khoẻ
tinh thần, ăn được ngủ được, thiệt là
thần hiệu như thần. Uống thuốc này thì
hết ghiền liền mà lại ăn ngon, ngủ yên
giấc, không đi tỉnh, không hạ lợi, tới
buổi không nhớ chường, không đau mình
đau mảy chi hết. Thuốc này đã thí
nghiệm nhiều người tại làng Hoà-Binh
(Bạch-huỷ) cửa được nhiều người ghiền
rối. Thiệt là một phương thuốc bỏ nha
phiến này hay hơn các nơi khác mà giá
lại rẻ hơn.

Cách dùng: Như mỗi lần hút một chỉ
thì mỗi cử uống bốn huỷn, uống như
vậy đặng ba ngày rồi sau giảm lần lần
xuống. Trone 10 ngày thì bỏ dứt bình
nha phiến chẳng sai.

Như ai có bịnh tức lỏi đau hông, ỉa
rót, uống một huỷn thì hết.

Thuật giá:

Mỗi ve lớn 1\$20.— Mỗi ve nhỏ 0\$60.

Lục-châu chur quân-tử có trí muốn bỏ
nha phiến thì hãy viết thư cho M.
Triệu-Cương, Chư-Nhuôn, PHARMACIE
SHANGHAI, N° 188, RUE DES MARINS.—
CHOLON. Tiệm này sẵn lòng gởi cách
Contre Remboursement (Nghĩa là để
nhà thơ đóng tiền mà lãnh thuốc) tiền gởi
đó, phần thần-chủ phải chịu.

Ngũ Lâm Bạch Trục Dược Hoàn

(THUỐC ĐAU LẬU RẤT THẦN HIỆU)

Thăm tưởng những bịnh sang độc lây
nhau là do việc phòng sự quá độ;
sức không đủ mà gần gựợ cuộc phong
tinh, nhiễm thấp khí nhiệt độ mà sanh
bịnh đau lậu, dai gặc, nước dãi đục,
hoặc đỏ, hoặc vàng, nóng nẩy, ấy là
những chứng đau lậu chắc chắn. Bón-
đường xét kỹ chế ra thứ thuốc này chọn
ràng thuốc tốt, tánh hòa bình, không
nhiệt, không hàn, bất luận người yếu
kẻ mạnh chỉ có bịnh đau lậu, dùng đến
liền thấy thần hiệu, bởi bỏ nượu khí,
tần tăng giống độc. Con trai đau bịnh
này trong lỗ dãi như! đứt. Dùng đến thuốc
này hay lắm. Bón bà có huyết bạch
cũng trị được cả, uống vào khối sanh
ghê, sanh chổe, khối mang bịnh huỷn liền,
lại tuyệt nọc độc khỏi uống thuốc trừ
càng. Bịnh nhẹ dùng chừng một hai lần
thấy mau. Còn bịnh nặng thì bốn năm
lần liền dứt, không đau đi đau lại nữa.
Những khách ham vui ai dâm chặc khối
đau lậu, nếu rủi ro vương nhiễm các
chứng tội trên đây mau dùng thuốc này
trong một ve mạch tức thì. Thiệt là một
phương thuốc sang độc bực như! trên đời.

Cách dùng có chỉ rõ trong toa.

Mỗi ve giá là 0\$40.— 12 ve giá là 4\$00

Lục-châu chur quân-tử có cần dùng
thuốc này thì hãy viết thư cho M. Triệu.

Cương, Nhủ-Chơn, Pharmacie
Shanghai, Rue des Marins, n° 188.
Cholon. Tiệm này sẵn lòng gởi cách
Contre Remboursement. Tại
Sai-gon số nhà 23 đường Pellerin có
bán giùm thuốc này.

VẠN ỨNG ĐỨC TẾ ĐƠN

(Thuốc bá chứng)

Phàm con người bịnh chi đều có
thuốc trị cả. Nếu dùng nhầm thuốc tự
nhiên bịnh lành. Tiệm tôi đã hiệp với các
lương y có danh bên Trung-Huê cũng
người Tây loan đủ lễ mà hiệp phương
thuốc đức-tế-đơn này, chủ trị các bịnh
thời chướng, đau bụng, ỉa, mửa, vọp bẻ,
sinh bung, no hơi, trục tả giải phong
độc, hoặc cảm mạo phong hàn, nhức đầu
sổ mũi, ăn không tiêu, no hơi tức ngực,
bụng chướng, hay nghiến răng, ngợ! xe
ngợ! hơi, chới nước, dai sống, nhiễm
phong, ho nóng, ỉa, nước xối xả, từ chỉ
bụng rùng, thân thể nặng nề, dùng đến,
tức thì công hiệu còn cơ mạnh mà
thường dùng, thì xu trừ bá bịnh tà khí
khô xâm, hoặc dùng để trong nhà tùy
thần hoặc gặp người cơ nượu cấp ma
cứu, thì công đức rất trọng. Bất luận già
trẻ gì đều dùng đặng cả.

Mỗi ve nhỏ giá một cật (0\$10)

Mỗi hộp 12 ve giá (1\$00)

Thuốc này của tiệm Quán-Tin-Kỷ
ở đường canton số 60.— Chợ-lớn.

QUẢN TÍN KÝ ĐẠI DƯỢC PHÒNG

CHỦ NHƠN: M. LÊ-TOAN 60, Rue de Canton, 60. — Cholon

Bên hiệu có trụ và bán lẻ đủ các thứ thuốc Cao, Đơn, Hoàn, Tán, đều là thượng hạng, các nơi xa gần đều biết danh, có nhiều vị trong Lục-Châu gửi bài tặn khen thuốc của tiệm tôi trong các quí báo rằng: «Thuốc bổn hiệu rất thần diệu». Còn xin chú quí-vị trong Lục-Châu như muốn dùng thuốc của tiệm tôi, xin vui lòng viết thư cho tôi rõ, sẵn lòng gửi thuốc lập tức mà gởi CONTRE REMBOURSEMENT. Chư quí-vị muốn xin CATALOGUE, hãy viết thư cho tôi hay, sẵn lòng gởi cho không. Tại Saigon nhà số 23 đường Pellerin có bán giùm thuốc của tiệm tôi.

SÂM NHUNG BỔ THẬN HOÀN

(THUỐC BỔ THẬN GIẢ SÂM NHUNG)

Dăm trường trong bầu thể con người, thân là cốt rỗng, nếu phần tiên thiên hao kém, hậu thiên thất dưỡng thì phải mau dùng thuốc mà bồi bổ tinh thần mới dặng mạnh giỏi. Nền tiệm tôi gần lòng hiệp chế hoàn thuốc này công hiệu bang nhất, điều hòa huyết mạch bổ thận tráng dương, tư nhuận mắt mày, khoẻ hồn tì vị, bồi khí sung thần, hoặc bởi sắc dục quá độ, mộng mị di tinh, bạch trược, lậu, tinh tiết dầm dể, mồ hôi lai láng, hoặc hạ ngưng suy nhược, thận kém tinh hàn, cử động yếu ớt, lở tai chảy nước, mỗi gổ đau lưng. Các chứng về hư tổn mà sanh, dùng đến thuốc này đường cây khô dưng nhuận mưa móc, sung túc tinh thần nở nang da thịt.

Một hộp 6 hoàn giả sáu cắt (0\$60)

THIÊN KIM BẢO KHÔN ĐƠN

(THUỐC BỔ KHÔN (DỠN BÀ) CHƯỞNG TÌ)

Thuốc này trị bệnh dờn bà con gái huyết khí suy nhược, thân thể ốm o, nhan sắc vô vàng, đường kinh không đúng kỳ, hoặc trễ hoặc sục, bạch đới hạ, huyết hạ-h hoặc nhiều hoặc ít, huyết ban, lậu, hư thai, tiểu sáng, nơi tử cung lạnh chặm con, hoặc sung sực quá bội, ngăn trở đường sanh dục, chặm thai nghén, hoặc con gái lớn lên bề đường kinh, bón huyết, làm lớn bụng. Ăn ngủ không ngon, no hơi, nhứt đầu, sanh chứng nhứt gân, mỗi lưng đau bụng, khí nhiều khi ít không chừng, hoặc dờn bà có thai, bệnh trứng lên. Các chứng hư tổn dùng đến thuốc này thì lành mạnh. Bồi bổ khí huyết, chưởng tử lượng phương.

Một hộp 2 hoàn giả dăm (1\$00)

DƯƠNG TÂM NINH THẦN HOÀN

(THUỐC BỔ TÂM AN THẦN)

Phương thuốc này chủ trị lo lắng quá độ, hao tổn tâm huyết, đêm ngủ chẳng ngon, tinh thần bất hoà, giảm sức ớng ao, bàng hoàn thân thể, tỳ vị suy nhược hay mệt hay quên, cũng bởi học hành quá sức, dâm sướt giải năng, buồn bân nhọc nhàn, ngồi cả ngày, đi cả buổi, mệt nhọc tinh thần, các chứng về lao tổn, dùng đến thuốc này, rất nên thần hiệu, bồi nhuận tâm can, điều hòa huyết mạch, tỏ tại sáng mắt, định chí an thần, bổ ích nguơn khí, thêm sức sống lâu.

Một hộp 6 hoàn giả sáu cắt (0\$60)

HÓA ĐÀM NINH PHẾ CHỈ KHAI TÁN

(THUỐC HO VÀ BỔ PHẾ TÂN ĐÀM)

Vũ bình ho là bệnh hay biến ra nhiều chứng nguy hiểm không kể xiết. Nếu thuốc không hay thì khó trị. Tiệm tôi có chế phương thuốc này để trị bệnh siễn, bệnh ho chẳng luận lâu mau, hoặc phong hàn tà khí sanh ra ho, dùng đến liền thấy công hiệu. Thuốc chế không mát, không nóng, dờn bà có thai, người lớn con nít chỉ đều dùng được cả. Thật là một phương thuốc trị bệnh ho hạng nhứt trên đời.

Một một gói giả cắt (0\$10)

TẠI NHÀ IN

Imprimerie de l'Ouest

CANTHO

CÓ BÁN SÁCH MỚI:

- 1—TRÓ CHƠI (fables de la Fontaine) par Trăn-Kim giả là . . . 0\$50
- 2—CONTES ET LÉGENDES DU PAYS D'ANNAM, (dont 0\$20) au Profit de la Saigonnaise patriotique par M. Lê-văn-Phát . . . 1\$40
- 3—TUÂN TRƯA PHÁP LỆ (Sách dạy lương chức phụ tá của quan hiền-lý) par M. Võ-văn-Thơm giả . . . 1\$20
- 4—LE BUFFLE (vol et recel de buffles) moyens à prendre pour essayer de le prévenir par M. Võ-văn-Thơm giả là . . . 0\$30
- 5—TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ (roman moderne) par M. Lê-trung-Thu giả là . . . 0\$30
- 6.—Đồng Âm-tự-vị (có phụ những chữ không phải đồng âm mà khó viết) giả là . . . 0\$40
- 7.—Đồng Âm-tự-vị (chữ langsa) . . . 0\$60
- 8.—Dictionnaire Gazier . . . 2\$00
- 9.—Dictionnaire Fr. An^h broché . . . 4\$50
- 10.— id. relié . . . 5\$00
- 11.— Kim-Tủy-Tinh-Tử . . . 1\$20
- 12.— Méthode de lecture illustrée par Boscq . . . 0\$80

LOI RAO

Tại nhà in Hậu-Giang Cantho có bán hộp đồ đựng đồ cho học trò dùng kêu là PLUMIER; trong hộp ấy có:

- 1 cây viết chì đen, thứ tốt
- 1 cây viết chì đầu xanh, đầu đỏ
- 1 cây viết mực có găm ngòi viết
- Giá mỗi hộp là . . . 0\$40
- Tiền gởi phụ thêm. 0\$10

Cũng có bán các món khác nữa, giá rẻ lắm, xin viết thư thương nghị.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập — Cẩn-thơ

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời chào quí ông, quí thầy rõ, tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây, mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng bán bột tốt có danh. Cách làm sạch sẽ, bánh thì dể trong tủ kiến có rỗng nước, kiến lên không dặng, ruồi bu không được lại khỏi ai rò tay dơ, ai muốn mua ở nào thì chỉ người trong tiệm lấy trao cho.

TIỆM

Trương-văn-Hành

Sadec

Có bán xe máy mới và đồ đồ phụ tùng xe máy và sửa xe. Lành thấp mướn đến khi đá (carbure) theo cuộc quan, hôn, tao, tế, kỳ yên Tân gia, hạ thọ, khăn đen bằng nhiều tây và khăn bằng tốt thượng hạng, bán mới và bán lẻ vô ruột xe máy hiệu Michelin, giầy hàm-ết đồ có đóng theo kiểu kim thời. Quí ông ở xa muốn mua đồ phụ tùng xe máy, xin gửi thư cho tôi. Tôi sẵn lòng ký lưỡng mà gởi contre-remboursement nghĩa là đóng bạc nhà thơ mà lãnh đồ và tôi cho giá đồ phụ tùng in sẵn bằng chữ quốc-ngữ (Prix courant)

Trương-văn-Hành.

Cẩn khải.

MỸ KỸ

TIỆM HOA CHƠN DUNG VÀ KHÁC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách dặng hay, tại tiệm tôi có làm má đá bằng đá cẩm thạch, đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mỏ thun bằng cây, chạm bản đồng cùng hoa điều thảo mộc theo lá chấn hiệu, vân vân...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chơn dung nhảm hình người mà vẽ bằng dầu sơn vô hổ, nước ihuốc mực Tàu, viết chì than, họa biển liễn và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Cnaussures en tons genres.

TRƯƠNG-NGỌC-GIÊ cần khả

Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boulevard Saintenoy—Cantho, có bán sách « LỜI DẠY CÁC HƯƠNG-CHỨC MÀ CÓ QUYỀN THỊ HÀNH NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN KHÂM MẠNG, ĐỀ NGÀY 24 NOVEMBRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ Quốc-ngữ: bên chữ Langsa thì của quan Chánh tòa HABERT Cantho làm ra; còn bên Quốc-ngữ thì của M. Phạm-thái-Hòa, thông ngôn hữu thệ tại Tòa án Cantho giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ dễ hiểu lắm.

Sách này thiết hữu ích cho Hương-Chức và các chủ điền lắm.

Bán mỗi cuốn là..... 0\$50

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê hồng 20 % ; nếu 100 cuốn thì huê hồng 25 %.

Cantho.— Imp. de l'Ouest

Thuốc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua hút thử thì mới tin.

Tại Hãng DENIS-FRÈRES (trữ bán).

TIỆM-HOẠ-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử dặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thức Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-dinh. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Gia-dinh, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thì đúng thứ nước thuốc tốt thượng hạng; đề mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tất: Vẽ nửa thân (bán ảnh buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7 \$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00 = 20 \$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có hình, xin dời bốn tiệm mà thương nghị, như ở xa xin quý vị gởi hình chụp theo nhà thơ; bốn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gởi cho quý vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Xiết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-đức-Nhuận

Nguyễn-đức-Nhuận

Nguyễn-đức-Nhuận

Nguyễn-đức-Nhuận

Nguyễn-đức-Nhuận

Nguyễn-đức-Nhuận

Nguyễn-đức-Nhuận

Nguyễn-đức-Nhuận

Nguyễn-đức-Nhuận

Nguyễn-đức-Nhuận

Nguyễn-đức-Nhuận

Nguyễn-đức-Nhuận